

MÃ ĐỀ: 111

Thời gian: 90 phút
(Không tính thời gian phát đề)

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc và thực hiện các yêu cầu sau:

“Nền tảng của sự thành công nằm ở tính kỷ luật tự giác và được thể hiện thông qua sự tự chủ. Tự chủ là lòng can đảm được sử dụng đúng lúc, là khả năng tự chế ngự và kiểm soát tất cả các trạng thái cảm xúc của bản thân. Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời. Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân.

Điềm tĩnh là một trong những biểu hiện của sự tự chủ. Người giữ được điềm tĩnh luôn ẩn chứa trong mình nguồn sức mạnh to lớn. Điềm tĩnh giúp con người giữ được sự sáng suốt trong khi những người khác không còn kiên nhẫn. Khi bị ai đó đổ lỗi, khi mọi lời chỉ trích đều dồn về bạn, khi bạn liên tục vấp ngã hay khi bị bạn bè quay lưng... ấy là những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh. Biết chế ngự bản thân và giữ được sự điềm tĩnh, bạn sẽ có được bình yên cũng như sẵn sàng đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của đời mình. Hãy cố gắng giữ được vẻ bình tĩnh và cái tâm bình thản, sáng suốt trong mọi tình huống, bạn nhé!”.

(Trích “*Không gì là không có thể*” - George Matthew Adams, Thu Hằng dịch)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định nội dung chính của văn bản trên.

Câu 2: (1,0 điểm) Theo anh/ chị, tại sao tác giả khẳng định: “Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân.”

Câu 3: (0,5 điểm) Theo tác giả, những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh là lúc nào?

Câu 4: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: “Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời.”

PHẦN 2. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.

Câu 2: Nghị luận văn học (5,0 điểm)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu:

“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si.
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;”

(Trích, *Vội vàng* – Xuân Diệu, Sách giáo khoa Ngữ văn, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam)

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

MÃ ĐỀ: 112

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc và thực hiện các yêu cầu sau:

“Khó có thể nói có ai đó là hoàn hảo, mặt nào cũng tốt, khi nào cũng tốt và ai đó là hoàn toàn ngược lại, không có gì đáng giá cả, cuộc đời họ là một màu đen tuyền.

Ngay cả người được coi là xấu nhất, nếu chịu khó nhìn kỹ, theo dõi kỹ, ta vẫn cảm nhận được không ít điều hay lẽ phải với những nét hấp dẫn mà chưa chắc người bình thường đã có. Còn người tốt thì cũng đừng có nghĩ rằng không có lúc nào họ xấu hoặc có những mặt những tính chất khác người khó chịu, làm nhiều người phiền muộn.

Vấn đề ta thường thấy ở đây là có người tốt nhiều, người tốt ít, người xấu nhiều, người xấu ít hoặc người này bản chất là tốt hay người kia bản chất là xấu.

Nhà văn hóa M. Twain (Mỹ) có dùng một hình ảnh khá chí lý: “Ai cũng có một vầng trăng và một đám mây đen”. Câu nói đó có ý nghĩa tích cực là khuyên răn con người hãy luôn làm cho ánh hào quang của vầng trăng thêm rực rỡ và xóa dần màu xám xịt của đám mây đen. Người tốt cũng đừng chủ quan là mình sẽ không biến chất và người xấu cũng không phải không giáo dục được, không tự tu dưỡng điều chỉnh mình được.

Đời người là một sự phấn đấu không ngừng, một sự điều chỉnh bổ sung liên tục.”

(Trích **“Phong cách sống của người đời”** - Nhà báo Trường Giang, <https://www.chungta.com>)

Câu 1: (0,5 điểm) Theo tác giả, vấn đề ta thường thấy là vấn đề gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *“Ai cũng có một vầng trăng và một đám mây đen”*.

Câu 3: (0,5 điểm) Theo anh/chị, việc xóa dần màu xám xịt của đám mây đen thể hiện trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4: (1,0 điểm) Lời khuyên về người tốt và người xấu của tác giả gợi cho anh/chị có suy nghĩ gì?

PHẦN 2. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự phấn đấu không ngừng của con người trong cuộc sống.

Câu 2: Nghị luận văn học (5,0 điểm)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu:

*“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si.
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;”*

(Trích, *Vội vàng* – Xuân Diệu, Sách giáo khoa Ngữ văn, tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam)

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

MÃ ĐỀ 113 - HS HÒA NHẬP

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc và thực hiện các yêu cầu sau:

“*Nền tảng của sự thành công nằm ở tính kỷ luật tự giác và được thể hiện thông qua sự tự chủ. Tự chủ là lòng can đảm được sử dụng đúng lúc, là khả năng tự chế ngự và kiểm soát tất cả các trạng thái cảm xúc của bản thân. Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời. Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân. Điềm tĩnh là một trong những biểu hiện của sự tự chủ. Người giữ được điềm tĩnh luôn ẩn chứa trong mình nguồn sức mạnh to lớn. Điềm tĩnh giúp con người giữ được sự sáng suốt trong khi những người khác không còn kiên nhẫn. Khi bị ai đó đổ lỗi, khi mọi lời chỉ trích đều dồn về bạn, khi bạn liên tục vấp ngã hay khi bị bạn bè quay lưng...ấy là những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh. Biết chế ngự bản thân và giữ được sự điềm tĩnh, bạn sẽ có được bình yên cũng như sẵn sàng đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của đời mình. Hãy cố gắng giữ được vẻ bình tĩnh và cái tâm bình thản, sáng suốt trong mọi tình huống, bạn nhé!*”.

(Trích “*Không gì là không có thể*” - George Matthew Adams, Thu Hằng dịch)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định nội dung chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,5 điểm): Theo anh/chị, tại sao tác giả khẳng định: “*Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân.*”

Câu 3 (1,5 điểm): Theo tác giả, những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh là lúc nào?

Câu 4 (2,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: “*Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời.*”

PHẦN 2. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.

---HẾT---

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2021 – 2022

Môn: NGỮ VĂN – KHỐI 11

Ngày kiểm tra: 02/03/2022

Thời gian: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- ❖ Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- ❖ Do đặc trưng bộ môn Ngữ Văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

MÃ ĐỀ: 111

PHẦN	CÂU/ Ý	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN			3,0
	1. Nội dung chính của đoạn văn trên là: Ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.		0,5
	2. Theo em, tác giả khẳng định: “ <i>Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân.</i> ” vì: Tự chủ đem lại cho ta cơ hội thành công, danh vọng trong cuộc sống. Vì ta biết kiểm soát được thái độ, hành động của mình, nhờ có sự tự chủ của bản thân, nhắc nhở phải luôn biết chế ngự và kiểm soát cảm xúc đúng nơi đúng lúc, giữ được kiên nhẫn mà hoàn thành một việc nào đó cách tốt đẹp, suôn sẻ.		1,0
	3. Theo tác giả, những lúc bạn cần đến tính tự chủ và điềm tĩnh là khi bị ai đó đổ lỗi, là khi mọi lời chỉ trích đều dồn về bạn, khi bạn liên tục vấp ngã hay bị bạn bè quay lưng.		0,5

	4. ❖ Biện pháp tu từ: So sánh “tính tự chủ” với “bánh lái”. ❖ Tác dụng: nhằm tăng sức gọi hình gọi cảm. Từ đó, ta thấy chính tính tự chủ sẽ luôn giúp cho chúng ta định hướng được cuộc sống của mình, tạo nên sự kiên định, đưa chúng ta vượt qua mọi thử thách của cuộc đời.	1,0
II. LÀM VĂN		7,0
	1. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI Từ nội dung của bài thơ trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.	2,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: ❖ Đoạn văn nghị luận 200 chữ. ❖ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.	0,25
	c. Triển khai nội dung đoạn văn: ❖ Mở đoạn: Dẫn dắt vấn đề. ❖ Thân đoạn ✓ <u>Giải thích</u>: Tự chủ là khả năng tự bản thân mình đưa ra quyết định sáng suốt, không bị ép buộc, tự chủ trong lời nói, suy nghĩ, tình cảm, tự chủ với hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh. Tự chủ là đức tính tốt cần phải rèn luyện trong quá trình hoàn thiện bản thân. ✓ <u>Bàn luận</u>: Ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người. • Người có tính tự chủ thì trong mọi trường hợp, mọi vấn đề đều có thái độ bình tĩnh, tự tin. Tự tin vào khả năng, năng lực của bản thân, tin vào điều bản thân sẽ làm và tin vào kết quả mình mang lại. • Khi rèn luyện được tính tự chủ, con người hình thành lối sống đúng đắn, cư xử có đạo đức, có văn hóa hơn. Tự chủ khiến ta tự tin, mạnh mẽ vượt qua khó khăn, cám dỗ. • Tự chủ còn mang lại cho con người nhiều cơ hội cao, dám ước mơ, dám thể hiện khả năng bản thân ở mọi lĩnh vực và sẽ thành công. Tự chủ để giải quyết mọi tình huống trong cuộc sống, nhận được sự đánh giá cao của mọi người xung quanh về năng lực cũng như kỹ năng giao tiếp mà bản thân thể hiện. ✓ <u>Phê phán</u>: Những con người sống không có tính tự chủ, hay ỉ lại. ✓ <u>Bài học nhận thức và hành động</u>: Cần nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống để phấn đấu, vươn lên và	1,0

	đạt được những điều mình mong muốn. ❖ Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề.	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích đoạn thơ trong phần đầu bài thơ “Vội vàng” của nhà thơ Xuân Diệu.	0,25
	c. Triển khai các vấn đề trong bài viết thành các luận điểm; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. ❖ Mở bài ✓ Giải thích tác giả, tác phẩm ✓ Trích dẫn đề bài ❖ Thân bài ✓ Cảm nhận chung ✓ Cảm nhận chi tiết • Bốn câu đầu: + Nội dung: Khát vọng và tình yêu cuộc sống trần thế thiết tha. + Nghệ thuật: Điệp ngữ “Tôi muốn”. • Bảy câu thơ tiếp theo + Nội dung: Bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, tươi non, tràn trề sức sống và cảm xúc ngất ngây, vui sướng của nhà thơ. Cảnh vật quen thuộc của cuộc sống qua con mắt yêu đời và sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ đã trở thành thiên đường trên mặt đất. + Nghệ thuật: Điệp từ “này đây”, liệt kê, nhịp thơ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ... ✓ Đánh giá chung • Đoạn thơ là bài ca tình yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt để tận hưởng hết vẻ đẹp thiên đường ngay trong chính cuộc sống trần thế. • Hình ảnh thơ tươi mới, nhịp điệu thơ nhanh, hàng loạt phép điệp từ, các thủ pháp nghệ thuật độc đáo. ❖ Kết bài: Khẳng định và mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận.	4,0
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc,	0,25

	mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
TỔNG ĐIỂM		10,0

PHẦN	CÂU/ Ý	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN			3,0
	1. Theo tác giả, vấn đề ta thường thấy là: có người tốt nhiều, người tốt ít, người xấu nhiều, người xấu ít hoặc người này bản chất là tốt hay người kia bản chất là xấu.		0,5
	2. ❖ Biện pháp tu từ (BPTT): HS chỉ cần nêu 1 trong 2 BPTT sau đây: ✓ Ẩn dụ: “vàng trắng”- mặt tốt của con người, “mây đen”- mặt xấu của con người. ✓ Phép đối: “vàng trắng” đối lập với “mây đen”. ❖ Tác dụng: giúp cho lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm, cụ thể, ấn tượng hơn. Đồng thời nhấn mạnh vào tính tốt xấu của con người, qua đó thể hiện cái nhìn toàn diện khi đánh giá con người của người viết.		1,0
	3. Việc xóa dần màu xám xịt của đám mây đen có tác dụng: ❖ Giúp con người tìm thấy điểm yếu của bản thân và cải thiện chúng nhằm đem lại cho mình sức mạnh thay đổi nhiều khía cạnh của cuộc sống; giải quyết các vấn đề một cách dễ dàng hơn và con người sẽ nhận ra rằng, dù khó khăn thế nào thì vẫn sẽ có cách để thành công. ❖ Giúp con người vượt ra khỏi vùng an toàn của bản thân để làm những điều chưa bao giờ dám nghĩ. Thay vì luôn e sợ và quần quanh với những điều quen thuộc thì giờ đây, con người có thể suy nghĩ đến những cảnh tượng mới mẻ hơn và tốt đẹp hơn.		0,5
	4. Lời khuyên về người tốt và người xấu của tác giả gợi suy nghĩ: ❖ Khi đã thành người tốt, càng phải giữ vững và phát huy những điều tốt đẹp, không rơi vào tự cao, tự mãn. ❖ Khi lỡ làm điều sai lầm, rơi vào cái xấu, cần phải tìm cách sửa chữa cái sai kịp thời, đừng nên tự ti, mặc cảm tội lỗi.		1,0
II. LÀM VĂN			7,0

	1. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI Từ nội dung của bài thơ trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.	2,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: ❖ Đoạn văn nghị luận 200 chữ. ❖ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự phấn đấu không ngừng của con người trong cuộc sống.	0,25
	c. Triển khai nội dung đoạn văn: ❖ Mở đoạn: Dẫn dắt vấn đề. ❖ Thân đoạn ✓ <u>Giải thích</u> : HS có thể bỏ qua thao tác này. ✓ <u>Bàn luận</u> : Ý nghĩa của sự phấn đấu không ngừng của con người trong cuộc sống. • Sự phấn đấu không ngừng tạo cho con người sự bền bỉ, gắng sức nhằm đạt tới mục đích cao đẹp. • Sự phấn đấu không ngừng giúp con người trở nên năng nổ, can cù, không chỉ có thể có được thành tựu trong công việc mà còn có thể tạo cho họ nhiều cơ hội. • Sự phấn đấu không ngừng tạo nên sức mạnh tinh thần để chiến thắng chính mình, xoá tan đám mây đen để hiện ra vầng trăng sáng ngời, thay cái xấu thành cái tốt. ✓ <u>Phê phán</u> : Những con người sống không có ý thức phấn đấu, dễ chán nản, buông xuôi khi gặp khó khăn. ✓ <u>Bài học nhận thức và hành động</u> : • Mỗi người cần có nhận thức đúng đắn để thấy rằng sự phấn đấu không ngừng là rất cần thiết, nhằm khẳng định vị trí của mình trong xã hội; • Mỗi người cần có hành động đúng đắn: sống là hành động, phấn đấu không ngừng nghỉ để biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực. ❖ Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề.	1,0
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	2. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích đoạn thơ trong phần	0,25

đầu bài thơ “Vội vàng” của nhà thơ Xuân Diệu.	
c. Triển khai các vấn đề trong bài viết thành các luận điểm; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. ❖ Mở bài ✓ Giải thích tác giả, tác phẩm ✓ Trích dẫn đề bài ❖ Thân bài ✓ Cảm nhận chung ✓ Cảm nhận chi tiết • Bốn câu đầu: + Nội dung: Khát vọng và tình yêu cuộc sống tràn thê thiết tha. + Nghệ thuật: Điệp ngữ “Tôi muốn”. • Bảy câu thơ tiếp theo + Nội dung: Bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, tươi non, tràn trề sức sống và cảm xúc ngất ngây, vui sướng của nhà thơ. Cảnh vật quen thuộc của cuộc sống qua con mắt yêu đời và sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ đã trở thành thiên đường trên mặt đất. + Nghệ thuật: Điệp từ “này đây”, liệt kê, nhịp thơ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ... ✓ Đánh giá chung • Đoạn thơ là bài ca tình yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt để tận hưởng hết vẻ đẹp thiên đường ngay trong chính cuộc sống trần thế. • Hình ảnh thơ tươi mới, nhịp điệu thơ nhanh, hàng loạt phép điệp từ, các thủ pháp nghệ thuật độc đáo. ❖ Kết bài: Khẳng định và mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận.	4,0
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
TỔNG ĐIỂM	10,0

PHẦN	CÂU/ Ý	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN			6,0
	1. Theo tác giả, vấn đề ta thường thấy là: có người tốt nhiều, người tốt ít, người xấu nhiều, người xấu ít hoặc người này bản chất là tốt hay người kia bản chất là xấu.		1,0
	2. ❖ Biện pháp tu từ (BPTT): HS chỉ cần nêu 1 trong 2 BPTT sau đây: ✓ Ẩn dụ: “vàng trắng”- mặt tốt của con người, “mây đen”- mặt xấu của con người. ✓ Phép đối: “vàng trắng” đối lập với “mây đen”. ❖ Tác dụng: giúp cho lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm, cụ thể, ấn tượng hơn. Đồng thời nhấn mạnh vào tính tốt xấu của con người, qua đó thể hiện cái nhìn toàn diện khi đánh giá con người của người viết.		1,5
	3. Việc xóa dần màu xám xịt của đám mây đen có tác dụng: ❖ Giúp con người tìm thấy điểm yếu của bản thân và cải thiện chúng nhằm đem lại cho mình sức mạnh thay đổi nhiều khía cạnh của cuộc sống; giải quyết các vấn đề một cách dễ dàng hơn và con người sẽ nhận ra rằng, dù khó khăn thế nào thì vẫn sẽ có cách để thành công. ❖ Giúp con người vượt ra khỏi vùng an toàn của bản thân để làm những điều chưa bao giờ dám nghĩ. Thay vì luôn e sợ và quần quanh với những điều quen thuộc thì giờ đây, con người có thể suy nghĩ đến những cảnh tượng mới mẻ hơn và tốt đẹp hơn.		1,5
	4. Lời khuyên về người tốt và người xấu của tác giả gợi suy nghĩ: ❖ Khi đã thành người tốt, càng phải giữ vững và phát huy những điều tốt đẹp, không rơi vào tự cao, tự mãn. ❖ Khi lỡ làm điều sai lầm, rơi vào cái xấu, cần phải tìm cách sửa chữa cái sai kịp thời, đừng nên tự ti, mặc cảm tội lỗi.		2,0
II. LÀM VĂN			4,0
	1. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI Từ nội dung của bài thơ trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự tự chủ trong cuộc sống con người.		4,0

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: ❖ Đoạn văn nghị luận 200 chữ. ❖ Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân - hợp, song hành hoặc móc xích.	1.0
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự phấn đấu không ngừng của con người trong cuộc sống.	1.0
c. Triển khai nội dung đoạn văn: ❖ Mở đoạn: Dẫn dắt vấn đề. ❖ Thân đoạn ✓ <u>Giải thích</u> : HS có thể bỏ qua thao tác này. ✓ <u>Bàn luận</u> : Ý nghĩa của sự phấn đấu không ngừng của con người trong cuộc sống. • Sự phấn đấu không ngừng tạo cho con người sự bền bỉ, gắng sức nhằm đạt tới mục đích cao đẹp. • Sự phấn đấu không ngừng giúp con người trở nên năng nổ, cần cù, không chỉ có thể có được thành tựu trong công việc mà còn có thể tạo cho họ nhiều cơ hội. • Sự phấn đấu không ngừng tạo nên sức mạnh tinh thần để chiến thắng chính mình, xoá tan đám mây đen để hiện ra vầng trăng sáng ngời, thay cái xấu thành cái tốt. ✓ <u>Phê phán</u> : Những con người sống không có ý thức phấn đấu, dễ chán nản, buông xuôi khi gặp khó khăn. ✓ <u>Bài học nhận thức và hành động</u> : • Mỗi người cần có nhận thức đúng đắn để thấy rằng sự phấn đấu không ngừng là rất cần thiết, nhằm khẳng định vị trí của mình trong xã hội; • Mỗi người cần có hành động đúng đắn: sống là hành động, phấn đấu không ngừng nghỉ để biến ước mơ, hoài bão thành hiện thực. ❖ Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề.	1,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25